

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Lý Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị T T P, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh P V H, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị T T P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị P và chồng là anh H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2010, đến ngày 20/5/2011 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B cấp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Cả hai sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu, sau khi uống rượu còn đánh đập vợ con, ném hết đồ đạc ra ngoài. Cả gia đình nhà anh H cũng đã khuyên bảo và can ngăn, tuy nhiên anh H không thay đổi. Anh chị đã ly thân nhau được 02 năm nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị P không còn tình cảm với anh H nữa nên chị quyết định ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung, tên là P Đ H, sinh ngày ../2011 và P T H A, sinh ngày ../2014. Hiện tại các cháu đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn chị P có

nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; còn anh H sẽ nuôi cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh P V H trình bày: Việc anh và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của chị P. Sau khi chung sống với nhau anh chị vẫn chung sống bình thường, nhưng đến năm 2021 thì chị P bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ và đi làm, từ đó đến nay anh chị không còn chung sống với nhau nữa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng có cãi nhau vì chuyện gia đình và có tức giận nhau, chính vì vậy chị P mới bỏ đi, anh H không nhất trí ly hôn. Về con chung, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu P Đ H và P T H A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng anh tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh đối với bố đẻ anh H và Ủy ban nhân dân xã B xác định: Sau khi kết hôn chị P và anh H thỉnh thoảng mâu thuẫn với nhau, anh chị đã không sống cùng nhau khoảng 03 năm nay, chị P về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống rồi đi làm, nhưng vẫn về thăm các con, mỗi tháng chị P gửi cho ông bà nội 1.000.000 đồng để nuôi các cháu. Gia đình anh H thì thuộc hộ nghèo của xã B.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu P Đ H và P T H A. Nguyện vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị T T P, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị T T P được ly hôn với anh P V H. Về con chung: Giao cháu P T H A cho chị T T P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu P Đ H cho anh P V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T T P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh P V H. Chị P và anh H đều đăng ký hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T T P và anh P V H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị P và anh H chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H và chị P thường xuyên cãi nhau, anh H còn thường xuyên uống rượu và đánh đập chị P. Chị P và anh H sống ly thân từ 02 năm nay và không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai anh chị đã là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, giải quyết cho chị T T P được ly hôn với anh P V H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung, tên là P Đ H, sinh ngày ../2011 và P T H A, sinh ngày ../2014. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, còn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu H và cháu A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Từ khi chị P và anh H ly thân nhau thì cả hai cháu đều ở cùng anh H, chị P cũng gửi tiền hàng tháng cho anh H để nuôi các cháu, gia đình anh H thuộc hộ nghèo của xã. Công việc chính của chị P là làm thuê, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 07 đến 09 triệu; còn anh H hiện tại cũng đang làm thuê và thu nhập mỗi tháng khoảng từ 04 đến 08 triệu, có tháng thì không có thu nhập. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T T P được ly hôn với anh P V H.

Về con chung: Giao cháu P Đ H, sinh ngày ../2011 cho chị anh P V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu P T H A, sinh ngày ../2014 cho chị T T P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị P và anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T T P và anh P V H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị T T P và anh P V H tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Chị T T P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001270 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá